

CỤC THUẾ  
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 1457/QĐ-XPHC-DAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**



**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 14/5/2026 giữa Đại diện thuế thành phố Đà Nẵng và đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-GQXP-DAN ngày 06/5/2026 của Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ; mã số thuế: 0400101556, địa chỉ: 36 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0400101556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp; Đăng ký lần đầu, ngày 30/01/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 26, ngày 18/08/2025.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc Bình.

Giới tính: nam, chức danh: Tổng Giám đốc.



## 2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai dẫn đến làm tăng số thuế GTGT được hoàn của kỳ thuế tháng 05/2022, 06/2022, 07/2022, 08/2022, 09/2022, 10/2022, 11/2022, 01/2023, 03/2023, 04/2023, 08/2023 và 09/2023, số tiền 64.360.547 đồng.

- Hành vi khai sai dẫn đến làm giảm số tiền thuế phải nộp TNDN phải nộp năm 2022, 2023 số tiền 164.736.951 đồng.

### 3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt:

- Phạt tiền theo tỷ lệ 20% đối với hành vi khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp TNDN phải nộp năm 2022, 2023 và tăng số tiền thuế GTGT được hoàn của kỳ thuế tháng 05/2022, 06/2022, 07/2022, 08/2022, 09/2022, 10/2022, 11/2022, 01/2023, 03/2023, 04/2023, 08/2023 và 09/2023, số tiền 45.819.499 đồng (bằng chữ: bốn mươi năm triệu, tám trăm mười chín nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Thu hồi hoàn thuế GTGT và tiền chậm nộp thu hồi hoàn thuế theo Quyết định số 1453/QĐ-DAN ngày 19/5/2026 của Thuế thành phố Đà Nẵng.

- Buộc nộp đủ thuế TNDN truy thu: 164.736.951 đồng (bằng chữ: một trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi một đồng).

- Buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: 48.267.286 đồng (bằng chữ: bốn mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng) quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (được sửa đổi tại khoản 7, Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 10/4/2026, Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 11/4/2026 đến ngày liền kề trước ngày thực nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp nêu trên vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Công ty đã nộp đủ số tiền phạt vi phạm hành chính 45.819.499 đồng, số thuế TNDN truy thu 164.736.951 đồng và tiền chậm nộp thuế TNDN 48.267.286 đồng vào Ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước lập ngày 10/4/2026.

- Buộc hủy 91 hóa đơn bất hợp pháp theo bảng kê chi tiết kèm theo.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Ngọc Bình là đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a. Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp số tiền phạt tại Phòng Giao dịch số 1 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII hoặc nộp tiền phạt vào Ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước khu vực XIII mở tài khoản theo thông tin nộp ngân sách Nhà nước như sau:

Tài khoản: 7111; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: 1054323; Mã chương: 158; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục): tiểu mục 4254 (tiền phạt VPHC), tiểu mục 1052 (thuế TNDN), tiểu mục 4918 (tiền chậm nộp thuế TNDN) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b. Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XIII để thu tiền phạt.

3. Gửi cho các phòng: Kiểm tra số 3; Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3 để tổ chức thực hiện Quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Trưởng Thuế thành phố (để bc);
- Lưu: VT, KTr3.

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Lê Bá Tiến**

